

**BỘ XÂY DỰNG  
TRUNG TÂM THÔNG TIN**

**THÔNG TIN**

**THÔNG MỤC**

**SỐ 4**

**HÀ NỘI - 2016**

# MỤC LỤC

	<b>TRANG</b>
<b>I. TẠP CHÍ</b>	<b>3</b>
<b>II. ÁN PHẨM THÔNG TIN</b>	<b>4</b>
<b>III. BÁO CÁO TỔNG KẾT</b>	<b>5</b>
<b>IV. THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ</b>	<b>5</b>
<b>V. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU</b>	<b>6</b>
<b>VI. TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC</b>	<b>6</b>
<b>VII. SÁCH</b>	<b>7</b>

# THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI CỦA THƯ VIỆN KHCN XÂY DỰNG

## I. TẠP CHÍ:

### 1. Tạp chí tiếng Việt:

- Cầu đường Việt Nam	Số 9, 10, 11/2016
- Cơ khí Việt Nam	Số 8, 9, 10/2016
- Con số và sự kiện	Số 9, 10, 11/2016
- Cộng sản	Số 10, 11, 12/2016 Số CĐ 10, 11, 12/2016
- Công đoàn Xây dựng Việt Nam	Số 8, 10, 11/2016
- Công nghệ Thông tin & Truyền thông	Số 8, 10 (Kì 1), 10 (Kì 2), 11(Kì 1)/2016
- Đầu tư Bất động sản	Số 39÷42, 43÷47, 48÷51/2016
- Giao thông vận tải	Số 10, 11/2016
- Khu công nghiệp Việt Nam	Số 9, 10, 11/2016
- Khoa học kiến trúc và Xây dựng	Số 7, 10/2016
- Kiến trúc	Số 9, 10, 11/2016
- Kiến trúc & Đời sống	Số 10, 11, 12/2016
- Kiến trúc Việt Nam	Số 201/2016
- Kinh tế xây dựng	Số 3/2016
- Nhà đẹp	Số 10, 11, 12/2016
- Nghiên cứu Đông Nam Á	Số 8, 9, 10, 11/2016
- Nghiên cứu Trung Quốc	Số 9/2016
- Người đô thị	Số 10, 11, 12/2016
- Người Xây dựng	Số 11&12/2016
- Nông nghiệp & phát triển nông thôn	Số 17, 18, 19, 20, 21, 22/2016
- Quy hoạch Xây dựng	Số 82/2016
- Tài nguyên và môi trường	Số 18, 19, 20, 21, 22, 23/2016
- Thanh tra	Số 9, 10, 11/2016
- Thị trường Giá cả - BĐS & Tài sản	Số 472÷476, 477, 478÷484/2016
- Thông tin & dự báo KT-XH	Số 9, 10, 11/2016

- Thông tin & Tư liệu Số 4/2016
- Thông tin & Tư vấn thiết kế Số 3/2016
- Tia sáng Số 18, 19, 20, 21, 22, 23/2016
- Vật liệu Xây dựng Số 8/2016
- Xây dựng Số 8, 9, 10/2016
- Xi măng Số 3/2016

## **2. Tiếng Anh:**

- Architecture Today Số 270 (7+8/2016), 271(9/2016)

## **3. Tiếng Trung Quốc:**

- Phát triển đô thị & nông thôn Số 9/2016  
(Urban & Rural Development)
- Xây dựng & kiến trúc Số 16, 17, 18, 20/2016  
(Construction and Architecture)
- Vấn đề đô thị Số 8/2016  
(Rural Problem )

## **4. Tiếng Nga:**

- Архитектура и строительство России Số 1, 2/2016  
(Kiến trúc & Xây dựng nước Nga)
- Жилищное строительство Số 7, 8, 9/2016  
(Nhà ở)
- Строительная газета Số 29÷42/2016 (14 số)  
(Báo Xây dựng nước Nga)

## **II. ẢN PHẨM THÔNG TIN:**

- Bản tin An toàn thông tin Số 10/2016
- Tổng luận Khoa học Công nghệ kinh tế Số 5, 6, 7, 8/2016

### **III. BÁO CÁO TỔNG KẾT:**

*1/ Báo cáo thị trường Bất động sản 9 tháng đầu năm 2016.*- H.: Hiệp hội Bất động sản Việt Nam, 2016.- 22 tr. (BCTK.0497).

### **IV. THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ:**

*1/ Dự án cấp nước an toàn vùng Đồng bằng Sông Cửu Long. Hội nghị bàn tròn các đối tác tiềm năng.*- H.: Bộ Xây dựng, 2016.- 25 tr. (TTCD.1192).

*2/ Kinh nghiệm xây dựng luật cấp nước và điều chỉnh định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.*- TP Đà Nẵng: Bộ Xây dựng, 2016.- 76+47 tr. (TTCD.1193 + 1194).

*3/ Dự án Thành lập Trung tâm Đào tạo và Phát triển Thoát nước Việt Nam tại Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*- H.: Bộ Xây dựng, JICA, 2016.- 30 tr. (TTCD.1195).

*4/ Sổ tay và kế hoạch hành động lồng ghép biến đổi khí hậu vào kế hoạch cấp nước an toàn.*- H.: Bộ Xây dựng, 2016.- 47 tr. (TTCD.1196).

*5/ Diễn đàn hợp tác Phần Lan – Việt Nam: Cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải rắn.*- TP.HCM: Bộ Xây dựng, 2016.- 32 tr. (TTCD.1197).

*6/ Hội thảo Giảm thất thoát nước sạch: Thách thức và cơ hội.*- TP.HCM: Bộ Xây dựng, 2016.- 83+81 tr. (TTCD.1198+1199).

*7/ Diễn đàn hợp tác Phần Lan – Việt Nam “Cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải rắn”.*- TP.HCM: Bộ Xây dựng, Bộ Ngoại giao Phần Lan, 2016.- 120 tr. (TTCD.1200).

*8/ Diễn đàn Ngành nước Đức – Việt Nam.*- TP.HCM: Hội Cấp thoát nước Việt Nam, Hợp tác Đức, 2016.- 34 tr. (TTCD.1201).

*9/ Điều tra, khảo sát, đánh giá các văn bản pháp luật về quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị. Đề xuất các nội dung cần bổ sung, điều chỉnh và huy động sự tham gia của các Hội nghề nghiệp và cộng đồng trong quá trình lập, thẩm định và quản lý quy hoạch xây dựng.*- H.: Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam, 2016.- 30 tr. (TTCD.1202).

*10/ Hội thảo: Triển khai thực hiện đảm bảo cấp nước an toàn thích ứng với biến đổi khí hậu.*- TP Nha Trang: Bộ Xây dựng, 2016.- 67 tr. (TTCD.1203).

**11/ Tổng luận số 3/2016: Lồng ghép môi trường trong quy hoạch và quản lý đô thị.**- H.: Trung tâm Thông tin - BXD, 2016.- 62 tr. (TTCD.1204 + TTCD.1205)

## **V. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU:**

**1/ Báo cáo Quy hoạch xây dựng Khu kinh tế Đông Nam – Quảng Trị đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Tỷ lệ 1/10.000.**- H.: Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn Quốc gia, 2016.- 46 tr. (KQNC.1736).

**2/ Đề tài Quy trình Công nghệ sử dụng tro bay nhiệt điện có hàm lượng mất khi nung cao thay thế một phần sét để sản xuất clanhke xi măng poóc lăng. Mã số: RD 54-14 / Hà Văn Lân (Chủ nhiệm đề tài).**- H.: Viện Vật liệu Xây dựng, 2016.- 9 tr. (KQNC.1737).

**3/ Nghiên cứu xây dựng phương pháp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của chủ đầu tư, ban quản lý dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Mã số: RD 01-14 / Vũ Quyết Thắng (Chủ nhiệm đề tài).**- H.: Viện Kinh tế Xây dựng, 2016.- 161 tr. (KQNC.1738).

**4/ Báo cáo Cẩm nang kỹ thuật sản xuất gạch samôt và cao nhôm. Mã số: RD 52-14 / Trần Văn Cần (Chủ trì đề tài).**- H.: Hiệp hội gốm sứ Xây dựng Việt Nam, 2016.- 91 tr. (KQNC.1739).

**5/ Xây dựng giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho các đô thị thuộc vùng Đồng bằng Sông Cửu Long / Lê Văn Thương (Chủ nhiệm đề tài).**- TP.HCM: Viện Quy hoạch xây dựng miền Nam, 2016.- 423 tr. (KQNC.1740).

**6/ Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 (Báo cáo tóm tắt).**- TP.HCM: Viện Quy hoạch xây dựng miền Nam, 2016.- 90 tr. (KQNC.1741).

## **VI. TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC:**

**1/ Thiết kế kết cấu bê tông. Phần 1-1: Quy định chung và quy định cho nhà. TC Châu Âu: EN 1992-1-1:2004+AC:2010.**- H.: Xây dựng, 2016.- 283 tr. (TCDM.1944).

**2/ Thiết kế kết cấu bê tông. Phần 1-2: Quy định chung - Thiết kế kết cấu chịu lửa. EN 1992-1-2:2004+AC:2008.**- H.: Xây dựng, 2016.- 130 tr. (TCDM.1945).

**3/ Thiết kế công trình chịu động đất. Phần 4: Si lô, bể chứa và đường ống. EN 1998-4:2006.**- H.: Xây dựng, 2016.- 92 tr. (TCDM.1946).

**4/ Thiết kế công trình chịu động đất. Phần 5: Nền móng, tường chắn và các vấn đề địa kỹ thuật. EN 1998-5:2004.**- H.: Xây dựng, 2016.- 45 tr. (TCDM.1947).

**5/ Tác động lên kết cấu. Phần 1-2: Tác động chung - Tác động liên kết cấu khi tiếp xúc với lửa. EN 1991-1-2:2002+AC:2009.**- H.: Xây dựng, 2016.- 73 tr. (TCDM.1948).

6/ *Tác động lên kết cấu. Phần 3: Tác động do cầu trục và máy móc. EN 1991-3:2006+AC:2012.*- H.: Xây dựng, 2016.- 53 tr. (TCDM.1949).

7/ *Tác động lên kết cấu. Phần 4: Silô và bể chứa. EN 1991-4:2006+AC:2012.*- H.: Xây dựng, 2016.- 137 tr. (TCDM.1950).

8/ *Tác động lên kết cấu. Phần 1-4: Tác động chung - Tác động của gió. EN 1991-1-4:2005+AC:2010.*- H.: Xây dựng, 2016.- 141 tr. (TCDM.1951).

9/ *Tác động lên kết cấu. Phần 1-5: Tác động chung - Tác động của nhiệt. EN 1991-1-5:2003+AC:2009.*- H.: Xây dựng, 2016.- 44 tr. (TCDM.1952).

10/ *Tác động lên kết cấu. Phần 1-6: Tác động chung - Tác động trong quá trình thi công. EN 1991-1-6:2005+AC:2013.*- H.: Xây dựng, 2016.- 37 tr. (TCDM.1953).

11/ *Tác động lên kết cấu. Phần 1-7: Tác động chung-Tác động đặc biệt. EN 1991-1-7:2006+AC:2010.*- H.: Xây dựng, 2016.- 80 tr. (TCDM.1954).

12/ *Chỉ dẫn kỹ thuật công tác khảo sát địa chất công trình cho xây dựng vùng các-tơ. TCVN 9402:2012.*- H.: Xây dựng, 2016.- 76 tr. (TCDM.1955).

13/ *Các tiêu chuẩn về chuyên ngành kết cấu.*- H.: Xây dựng, 2016.- 100 tr. (TCDM.1956).

Gồm 6 TCVN về chuyên ngành kết cấu:

- TCVN 5641:2012: Bể chứa bằng bê tông cốt thép – Thi công và nghiệm thu.
- TCVN 9378:2012: Khảo sát đánh giá tình trạng nhà và công trình xây gạch đá.
- TCVN 9379:2012: Kết cấu xây dựng và nền – Nguyên tắc cơ bản về tính toán.
- TCVN 9380:2012: Nhà cao tầng – Kỹ thuật sử dụng giáo treo.
- TCVN 9390:2012: Thép cốt bê tông – Mối nối bằng dập ép ống – Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu.
- TCVN 9392:2012: Thép cốt bê tông – Hàn hồ quang.

## VII. SÁCH:

1/ *Báo cáo tình hình phát triển và ứng dụng chữ ký số tại Việt Nam năm 2015* / Bộ Thông tin và Truyền thông.- H.: Thông tin và Truyền thông, 2016.- 70 tr. (VT.002062).

Để đẩy mạnh ứng dụng chữ ký trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân, góp phần phát triển các ứng dụng chính phủ điện tử, thương mại điện tử và các giao dịch điện tử nói chung, Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng “Báo cáo tình hình phát triển và ứng dụng chữ ký số tại Việt Nam năm 2015”. Báo cáo dựa trên thông tin, số liệu của các Bộ, Ban, ngành và các địa phương trên cả nước. Báo cáo đưa ra bức tranh toàn cảnh về hiện trạng phát triển và ứng dụng chữ ký số ở Việt Nam sau hơn 8 năm triển khai Luật giao dịch điện tử và các chính sách phát triển, thúc đẩy giao dịch điện tử, đặc biệt là các văn bản, chính sách quy định về chữ ký số. Báo cáo cũng cập nhật các văn bản chính sách pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực chữ ký số, hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước về chữ ký số từ Trung ương đến địa phương.

Nội dung Báo cáo tình hình phát triển và ứng dụng chữ ký số tại Việt Nam năm 2015 gồm 5 chương sau:

- Chương 1: Tổng quan về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.
- Chương 2: Quản lý nhà nước về dịch vụ chứng thực chữ ký số.
- Chương 3: Tình hình phát triển và ứng dụng chữ ký số chuyên dùng.
- Chương 4: Tình hình phát triển và ứng dụng chữ ký số công cộng.
- Chương 5: Tình hình phát triển và ứng dụng chữ ký số nước ngoài tại Việt Nam.

**2/ Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 và thành tựu lập pháp trong nhiệm kỳ quốc hội khóa XIII / Ủy ban thường vụ Quốc hội viện nghiên cứu lập pháp.- H.: Chính trị Quốc gia – Sự thật, 2016.- 575 tr. (VT.002063).**

Trong suốt chặng đường 70 năm lịch sử, Quốc hội đã thông qua 5 bản Hiến pháp. Đó là Hiến pháp năm 1946, năm 1959, năm 1980, năm 1992 sửa đổi, bổ sung năm 2001 và Hiến pháp năm 2013. Quốc hội khóa XIII (2011-2016) vinh dự được giao trọng trách sửa đổi Hiến pháp năm 1992 phù hợp với tình hình mới. Hiến pháp năm 2013 kế thừa, phát triển những cốt lõi, nền tảng của các bản Hiến pháp trước, là Hiến pháp của thời kỳ đổi mới toàn diện, đồng bộ về kinh tế và chính trị, đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng, bảo vệ đất nước và hội nhập quốc tế. Đề góp phần làm rõ hơn nội dung, tinh thần của Hiến pháp năm 2013 và những kết quả bước đầu của quá trình triển khai thi hành Hiến pháp, đưa Hiến pháp vào cuộc sống, tập thể tác giả gồm các chuyên gia, các nhà nghiên cứu đã biên soạn và phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia – Sự thật xuất bản cuốn sách Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 và thành tựu lập pháp trong nhiệm kỳ quốc hội khóa XIII.

Nội dung cuốn sách không chỉ giới thiệu những giá trị cốt lõi của Hiến pháp năm 2013 và việc cụ thể hóa Hiến pháp trong các luật, pháp lệnh mà còn nêu lên những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện trong thực tiễn triển khai thi hành Hiến pháp. Cuốn sách hướng tới phục vụ các nhà nghiên cứu, hoạch định chính sách pháp luật và bạn đọc rộng rãi có nhu cầu nghiên cứu, tìm hiểu về Hiến pháp và việc hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam.

**3/ Các dân tộc ở Việt Nam. Tập 2: Nhóm ngôn ngữ Tày - Thái Kadai / Vương Xuân Tinh (Chủ biên).- H.: Chính trị Quốc gia – Sự thật, 2016.- 908 tr. (VT.002064).**

Trước những biến đổi nhanh chóng của tình hình trong nước và thế giới, đặc biệt là sự chuyển biến mạnh mẽ của các dân tộc từ năm 1986 đến nay, Viện Dân tộc học đã tiến hành nghiên cứu tổng thể về 54 dân tộc ở Việt Nam. Trong đó lần đầu tiên dân tộc Kinh (Việt) được giới thiệu một cách đầy đủ, tương đối toàn diện trên các mặt lịch sử, kinh tế, văn hóa – xã hội... Kết quả nghiên cứu này được thể hiện trọn vẹn trong bốn tập của bộ sách “Các dân tộc Việt Nam”.

Nội dung Tập 2: “Nhóm ngôn ngữ Tày – Thái Kadai” của bộ sách, các tác giả đã trình bày tình hình nghiên cứu của mỗi dân tộc trong nhóm ngôn ngữ Tày – Thái Kadai, gồm 12 dân tộc: Tày, Thái, Nùng, Sán Chay (Cao Lan – Sán Chỉ), Giáy, Lào, Lự, Bô Y, La Chí, La Ha, Cơ Lao, Pu Péo. Đồng thời, đi sâu phân tích hoạt động kinh tế, đời sống xã hội, đời sống văn hóa và những biến đổi của mỗi dân tộc trong bối cảnh mới. Bộ sách là nguồn tư liệu quý giúp cho các nhà lãnh đạo, quản lý hiểu biết sâu sắc hơn về đặc điểm của mỗi dân tộc, từ đó hoạch định những chính sách dân tộc phù hợp, tiếp tục góp phần củng cố tinh thần đoàn kết trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

**4/ Thiết kế kháng chấn công trình bến cảng / Nguyễn Thành Trung.- H.: Xây dựng, 2016.- 173 tr. (VT.002065).**



Công trình cảng là những dạng kết cấu khá phức tạp và đa dạng như kết cấu bên dạng bệ cọc, tường cừ hay trọng lực... làm việc trong những điều kiện sóng nước và/hoặc địa chất yếu. Ở Việt Nam, hiện tượng động đất đã được ghi nhận với cường độ khá lớn, tuy nhiên, việc tính toán thiết kế kháng chấn cho những dạng kết cấu này chưa được nghiên cứu và quan tâm sâu. Hiện nay, cũng chưa có một tiêu chuẩn kháng chấn riêng nào của Việt Nam cho kết cấu công trình cảng. Cuốn sách “*Thiết kế kháng chấn công trình bên cảng*” được biên soạn nhằm mục đích làm rõ cơ sở tính toán động đất và trình tự tính toán thiết kế kháng chấn cho một số dạng kết cấu công trình cảng, điển hình như: bệ cọc, tường cừ và trọng lực. Ngoài ra, cũng đề cập đến triết lý thiết kế kháng chấn theo tính năng đối với công trình cảng, đây là một triết lý thiết kế mới xây dựng nhằm đáp ứng bài toán tối ưu về kinh tế kỹ thuật trong thiết kế kháng chấn công trình cảng. Các ví dụ tính toán theo các tiêu chuẩn nước ngoài và Việt Nam cũng được đề cập trong mỗi dạng kết cấu để người đọc có thể tham khảo, vận dụng cho những tính toán kháng chấn hợp lý hơn.

Nội dung sách gồm 5 chương:

- Chương 1: Giới thiệu chung.
- Chương 2: Nguyên lý thiết kế kháng chấn công trình cảng.
- Chương 3: Bệ cọc.
- Chương 4: Bệ tường cừ cọc ván.
- Chương 5: Bệ tường chắn trọng lực.

**5/ *Neo và bê tông phun trong xây dựng ngầm*** / Nguyễn Thế Phùng.- H.: Xây dựng, 2016.- 226 tr. (VT.002066).

Trong xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa và khôi phục các công trình ngầm, neo và bê tông phun được xem là những vật liệu, công cụ, phương tiện chủ yếu cả về mặt kỹ thuật và kinh tế, đặc biệt là những hầm thi công bằng phương pháp (NATM) (Nước áo mới), những hố đào sâu thi công bằng công nghệ tường trong đất. Việc áp dụng neo, bê tông phun trong sơ đồ vì chống mềm cho phép đẩy nhanh tiến độ thi công, giảm áp lực đất lên công trình ngầm. Vì chống neo và vì chống bê tông phun (hoặc tổ hợp chúng) cho phép sử dụng những công nghệ tiên bộ hơn khi thi công công trình ngầm, chúng cũng làm đơn giản việc giải quyết nhiệm vụ cơ giới hóa xây dựng vì chống, hay công tác chống đỡ nói chung. Cuốn sách “*Neo và bê tông phun trong xây dựng ngầm*” được biên soạn nhằm mục đích để bạn đọc có thêm hiểu biết và thêm tư liệu cơ bản để vững vàng áp dụng và mở rộng phạm vi áp dụng những loại vì chống có hiệu quả cao này.

Nội dung sách gồm 12 chương:

- Chương 1: Các cơ sở vật lý sự tác động tương hỗ của vì chống neo với đất đá các cơ sở vật lý sự tác động tương hỗ của vì chống neo với đất đá.
- Chương 2: Các kết cấu hợp lý của vì chống neo.
- Chương 3: Các cấu kiện chống giữ và các ngăn chèn giữa các khung đối với vì chống neo.
- Chương 4: Khả năng chịu lực của vì chống neo.
- Chương 5: Ổn định các hàng mỏ chuẩn bị gia cố bằng vì chống neo.
- Chương 6: Tính toán các thông số của vì chống neo.
- Chương 7: Gia cố các hàng ngầm trong xây dựng thủy công.
- Chương 8: Neo trong đất.
- Chương 9: Tóm tắt lịch sử phát triển và khái niệm chung về vì chống bê tông phun.
- Chương 10: Vật liệu của vì chống bê tông phun.
- Chương 11: Công nghệ xây dựng vì chống bê tông phun.
- Chương 12: Các phương pháp tính toán và những kiến nghị về sử dụng vì chống bê tông phun.

**6/ Quản lý rủi ro trong doanh nghiệp xây dựng / Lê Anh Dũng.- H.: Xây dựng, 2015.- 168 tr. (VT.002067).**

Quá trình đổi mới đất nước theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, các dự án đầu tư xây dựng là một phần quan trọng của sự phát triển kinh tế. Vì vậy, việc nghiên cứu khoa học về quản lý dự án ngày càng được xã hội quan tâm. Trong quá trình quản lý dự án thường xuyên xuất hiện các yếu tố ngẫu nhiên tiêu cực, không lường trước, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện, kết quả và mục tiêu của dự án mà chúng ta thường gọi là rủi ro. Tuy nhiên, việc nghiên cứu, đánh giá, phân loại và tìm phương hướng quản lý các rủi ro còn chưa được quan tâm đúng mức, điều đó đã ảnh hưởng không tốt tới quá trình quản lý dự án, hoặc bị thất bại hoàn toàn do các rủi ro không lường trước, chi phí tăng cao, chất lượng giảm sút. Cuốn sách “*Quản lý rủi ro trong doanh nghiệp xây dựng*” muốn giới thiệu cùng độc giả, những người quan tâm đến việc thành công của dự án những nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất: Các khái niệm về rủi ro, quản lý rủi ro nói chung và xây dựng nói riêng. Nhận dạng, phân tích và kiểm soát rủi ro trong hoạt động đầu tư xây dựng và đánh giá thực trạng quản lý rủi ro trong xây dựng.

Thứ hai: Quản lý rủi ro các dự án đầu tư xây dựng của doanh nghiệp xây dựng. Nội dung đề cập đến: Rủi ro trong quá trình xây dựng; Rủi ro và các loại rủi ro thường gặp trong dự án đầu tư của doanh nghiệp xây dựng; Quy trình quản lý rủi ro, lập kế hoạch quản lý rủi ro và tổ chức thực hiện quản lý rủi ro dự án doanh nghiệp xây dựng.

Thứ ba: Các phương pháp phân tích và các biện pháp phòng ngừa rủi ro của doanh nghiệp xây dựng. Giới thiệu: Các vấn đề cơ bản, các phương pháp phân tích rủi ro; Những vấn đề liên quan đến rủi ro trong quản lý dự án đầu tư xây dựng và các biện pháp phòng ngừa rủi ro trong doanh nghiệp xây dựng.

**7/ Định giá sản phẩm xây dựng / Phạm Thị Trang.- H.: Xây dựng, 2016.- 116 tr. (VT.002068).**

Ở nước ta, vai trò quản lý giá xây dựng của Nhà nước còn tương đối lớn, vì phần lớn các công trình xây dựng hiện nay được xây dựng từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước. Do vậy, Nhà nước vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành giá cả xây dựng nhằm hạn chế thiệt hại chung cho đất nước. Để góp phần hạn chế thất thoát, lãng phí, đồng thời đảm bảo tính đúng, tính đủ trong việc xác định chính xác giá xây dựng công trình qua các giai đoạn của một quá trình đầu tư xây dựng bất kỳ, tác giả đã biên soạn cuốn sách “*Định giá sản phẩm xây dựng*”. Cuốn sách được viết dựa trên cơ sở nghiên cứu hệ thống văn bản pháp quy của Nhà nước và một số tài liệu tham khảo có liên quan nhằm giúp cho bạn đọc xác định giá của một sản phẩm xây dựng thông qua việc xác định: Tổng mức đầu tư, Dự toán xây dựng, Dự toán gói thầu xây dựng, Dự toán chi phí xây dựng và Giá dự thầu xây dựng...

Nội dung sách gồm 5 chương:

- Chương 1: Cơ sở lý luận chung về giá của sản phẩm xây dựng.
- Chương 2: Phương pháp xác định đơn giá xây dựng.
- Chương 3: Phương pháp xác định tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình, dự toán chi phí xây dựng.
- Chương 4: Phương pháp xác định giá gói thầu xây dựng, giá dự thầu xây dựng, giá hợp đồng xây dựng.
- Chương 5: Tạm ứng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình.

**8/ Tính toán thiết kế hệ cọc đất xi măng trong gia cố nền đất yếu / Nguyễn Việt Hùng.- H.: Xây dựng, 2016.- 122 tr. (VT.002069).**

Hiện nay, trên thế giới cũng như ở nước ta để xử lý nền đất yếu có rất nhiều phương pháp khác nhau, trong đó có phương pháp trộn sâu (Deep Mixing Method – DMM) hay còn gọi là biện pháp sử dụng cọc đất xi măng (CĐXM) đã và đang được áp dụng rộng rãi trong xây dựng các công trình nhà cao tầng, giao thông, thủy lợi... Thực tế cho thấy, khi sử dụng CĐXM bên cạnh những vấn đề về quy trình và kiểm soát chất lượng thi công, thì vấn đề tính toán thiết kế CĐXM đặt ra những yêu cầu cần phải giải quyết. Theo đó, các tiêu chuẩn, tài liệu ở nước ta hiện mới chủ yếu tập trung vào vấn đề thi công và vật liệu mà chưa đề cập đến các vấn đề tính toán thiết kế chi tiết, phục vụ lựa chọn hợp lý việc bố trí hệ cọc đất – xi măng trong thực tế gia cố nền đất yếu.

Cuốn sách “*Tính toán thiết kế hệ cọc đất xi măng trong gia cố nền đất yếu*” tập trung vào phân tích các phương pháp tính toán thiết kế CĐXM dựa theo các chỉ dẫn của các quy trình thiết kế và đặc biệt là tính toán bằng phương pháp số dựa trên phương pháp phân tử hữu hạn với các mô hình phi tuyến về ứng xử cơ học của đất.

Nội dung sách gồm 4 chương:

- Chương 1: Đất yếu và xử lý nền đất yếu trong xây dựng công trình.
- Chương 2: Cọc đất xi măng và ứng dụng trong gia cố nền đất yếu.
- Chương 3: Tính toán thiết kế hệ cọc đất xi măng trong gia cố đất yếu.
- Chương 4: Một số ví dụ tính toán hệ cọc đất – xi măng trong gia cố nền đường đắp trên đất yếu.

**9/ Kỹ thuật và công nghệ xây dựng công trình ngầm trong mỏ** / Trần Tuấn Minh (Chủ biên).- H.: Xây dựng, 2016.- 480 tr. (VT.002070).

Xây dựng công trình ngầm được xem là một vấn đề quan trọng và thiết yếu trong nền kinh tế quốc dân. Công trình ngầm có thể được sử dụng cho các mục đích khác nhau như: khai thác khoáng sản, xây dựng thủy lợi, thủy điện, giao thông vận tải, tàu điện ngầm đô thị, các tầng hầm ở các tòa nhà cao tầng trong thành phố, hệ thống các đường hầm kỹ thuật cấp – thoát nước, các đường hầm đặt cáp điện, cáp viễn thông kỹ thuật, các công trình ngầm quân sự và các công trình ngầm phục vụ cho các mục đích khác... Nhằm mục đích cung cấp các kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực xây dựng công trình ngầm cho bạn đọc, nhóm tác giả kết hợp với Nhà xuất bản Xây dựng xuất bản cuốn sách “*Kỹ thuật và công nghệ xây dựng công trình ngầm trong mỏ*”. Sách trình bày các vấn đề liên quan đến tổng quan quy hoạch, thiết kế kỹ thuật và công nghệ thi công khai đào, xây dựng các hạng mục công trình ngầm trong các mỏ khai thác hầm lò cũng như các công trình ngầm khác nói chung.

Nội dung sách gồm 11 chương:

- Chương 1: Tổng quan về xây dựng các công trình ngầm trong mỏ.
- Chương 2: Công nghệ khai đào các đường lò bằng khoan nổ mìn.
- Chương 3: Lựa chọn sơ đồ công nghệ khai đào các đường lò nằm ngang và nằm nghiêng.
- Chương 4: Công tác thông gió cho các đường lò.
- Chương 5: Xúc bốc đất đá ở gương lò.
- Chương 6: Công tác chống giữ các đường lò.
- Chương 7: Các công tác phụ trợ và tính toán biểu đồ tổ chức thi công xây dựng các đường lò trong mỏ.
- Chương 8: Kỹ thuật và công nghệ thi công xây dựng giếng đứng.
- Chương 9: Thi công xây dựng giếng nghiêng.
- Chương 10: Thi công xây dựng ngã ba và hầm trạm.
- Chương 11: Khai đào lò nổi giếng đứng và lò bằng.

----- ##### -----